

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày: 08/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi

Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2020/HSST ngày 13/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/HSST - QĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/HSST- QĐ ngày 11/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc H - sinh năm: 1958.

Nơi ĐKNKTT: xã G, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quốc T và bà Mai Thị T; có vợ là Trần Thị N và 05 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 02/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Hữu T - sinh năm: 1966.

Nơi ĐKNKTT: xã Đ, TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Hữu L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Trần Thị N và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 02/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn H1 - sinh năm: 1952.

Nơi ĐKNKTT: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị V (Đã chết); có vợ là Dương Thị L và 05 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 02/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Bá M - sinh năm: 1968.

Nơi ĐKNKTT: xã G, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Bá V (Đã chết) và bà Nguyễn Thị B (Đã chết); có vợ là Nguyễn Thị C và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 02/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Thị H2 - sinh năm: 1971.

Nơi ĐKNKTT: xã G, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình D (Đã chết) và bà Mai Thị M; có chồng là Trần Thế T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 02/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 27/12/2019 Trần Hữu T, Lê Văn H1, Lê Bá M, Lê Thị H2 đến nhà Nguyễn Quốc H ở thôn 4, xã G, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa chơi, uống nước. Trong lúc uống nước, H nói với cả nhóm: “ Mấy anh em chơi vài ván phỏm ù 60.000đ cho vui”, nghe H nói vậy tất cả đều đồng ý. Trước khi chơi, H, T, H1, M, H2 thống nhất mỗi ván ù cắt ra 20.000đ tiền hồ cho H chủ nhà. Sau đó H lấy một bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã cũ đặt xuống chiếc chiếu cói đã trải sẵn từ trước tại gian phòng khách nhà mình cho T, H1, M và H2 đánh bạc, còn H ngồi bên cạnh xem và thu tiền hồ. Cả bọn chơi đến 15 giờ cùng

ngày thì bị lực lượng CSĐT Công an huyện Quảng Xương vào bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 6.040.000đ và 60.000đ tiền hồ trong người H cùng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây. Sau đó Công an lập biên bản đưa các đối tượng cùng tang vật về Công an huyện Quảng Xương làm việc.

Quá trình điều tra xác định số tiền đánh bạc của từng đối tượng cụ thể như sau:

Trần Hữu T có 1.400.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang dưới chiếu có 1.740.000đ, T được 340.000đ.

Lê Văn H1 có 1.160.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang dưới chiếu còn 840.000đ, thua mất 320.000đ.

Lê Bá M có 940.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang dưới chiếu có 1.340.000đ, T được 400.000đ.

Lê Thị H2 có 2.600.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang dưới chiếu còn 2.120.000đ, thua mất 480.000đ.

Nguyễn Quốc H được 60.000đ tiền hồ từ các con bạc cắt ra.

Hình thức chơi bài phỏm “ ù” 60.000đ là hình thức đánh bạc, khi chơi người chia bài sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây chia đều cho bốn người chơi 9 cây bài, riêng người chia bài được chia 10 cây, sau đó úp số bài còn lại xuống giữa chiếu. Người chia bài được quyền đánh trước một cây bài đang cầm trên tay xuống chiếu. Người theo vòng tiếp theo sẽ “ ăn” cây bài vừa đánh để ghép thành một phỏm (phỏm là có ba cây giống nhau, ví dụ: ba cây A, ba cây 2,..... ba cây K hoặc ba cây cùng chất liền kề nhau, ví dụ: 3,4,5; 8,9,10; 10,J,Q.....chất cơ, chất rô, chất tép, chất bích). Nếu không “ ăn” để ghép thành một phỏm thì bốc một cây bài trên cùng úp dưới chiếu và đánh xuống chiếu một cây bài để người tiếp theo đánh. Quá trình chơi, người nào được ba phỏm (9 cây) và không còn bài rác trên tay thì “ ù”, ván bài kết thúc ngay và T được 60.000đ của ba người chơi còn lại; đồng thời cắt ra 20.000đ tiền hồ cho chủ nhà. Nếu không có người ù thì bốn người chơi lần lượt đánh hết bốn lượt thì hạ phỏm tính điểm. Cụ thể sau khi ghép số bài rác thích hợp vào phỏm để tạo phỏm có 4 hoặc 5 cây thì tính tổng số điểm bài rác còn lại trên tay (cây A là 1 điểm, cây 2 là 2 điểm.....cây J là 11 điểm, cây Q là 12 điểm và cây K là 13 điểm). Người nào thấp điểm nhất thì T được 10.000đ, 20.000đ, 30.000đ của người về nhì, ba và bét. Người nào không có phỏm gọi là “ móm” và mất 50.000đ cho người về nhất, người về nhất được quyền chia bài ván mới và đánh trước.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 6.100.000đ (trong đó có 6.040.000đ là số tiền các con bạc dùng để đánh bạc thu trên chiếu bạc và 60.000đ tiền hồ); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây.

Tại bản cáo trạng số 19/KSĐT - TA ngày 13/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc H, Trần Hữu T, Lê Văn H1, Lê Bá M, Lê Thị H2 về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn H1 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Bá M từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị H2 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị HĐXX: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 6.100.000đ (trong đó có 6.040.000đ là số tiền các con bạc dùng để đánh bạc thu trên chiếu bạc và 60.000đ tiền hồ).

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của các bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 15 giờ ngày 27/12/2019 tại nhà Nguyễn Quốc H ở thôn 4, xã G, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương bắt quả tang các đối tượng gồm: Trần Hữu T, Lê Văn H1, Lê Bá M, Lê Thị H2 đang có hành vi sát phạt nhau có tính chất được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm ù 60.000đ; Nguyễn Quốc H khởi xướng cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình để thu tiền hồ. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.100.000đ (*Sáu triệu một trăm nghìn đồng*) (Trong đó có 6.040.000đ là số tiền các con bạc dùng để đánh bạc và 60.000đ tiền hồ). HĐXX đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “ Đánh bạc”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố các bị cáo về tội: “ Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể của các bị cáo, phạm tội có tính chất bột phát, quy mô, mức độ phạm tội không lớn. Nguyễn Quốc H là người khởi xướng, rủ rê các đối tượng khác tham gia đánh bạc, chuẩn bị dụng cụ, sử dụng nhà của mình cho các con bạc đánh bạc để thu tiền hồ. Hành vi của H có dấu hiệu của tội “ Gá bạc”; tuy nhiên số người đánh bạc và lượng tiền đánh bạc chưa đủ dấu hiệu cấu thành tội Gá bạc. Do đó H đồng phạm với các bị cáo khác về tội Đánh bạc và giữ vai trò đầu vụ; các bị cáo Trần Hữu T, Lê Văn H1, Lê Bá M, Lê Thị H2 là những người trực tiếp tham gia đánh bạc nên có vai trò ngang nhau thứ hai trong vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, gây bất bình trong dư luận, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc dưới mọi hình thức ăn thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau đều vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, hành vi trên của các bị cáo phải được xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo H1 và T có bố, mẹ là người có công. Bị cáo M có tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế. Riêng bị cáo Nguyễn Quốc H và Lê Văn H1 còn có thành tích xuất sắc trong chiến đấu và được tặng thưởng Huân huy chương. Vì vậy căn cứ vào điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 của BLHS (đối với bị cáo Nguyễn Quốc H); điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS (đối với bị cáo Lê Văn H1); điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS (đối với bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Bá M); điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS (đối với bị cáo Lê Thị H2) để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và không cần cách ly các bị cáo khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho các bị cáo hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ sức giáo dục và phòng ngừa chung.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, là người cao tuổi, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo T là gia đình thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đề nghị HĐXX: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 6.100.000đ (trong đó có 6.040.000đ là số tiền các con bạc dùng để đánh bạc thu trên chiếu bạc và 60.000đ tiền hồ).

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 và Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc H.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1,2 Điều 51 và Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn H1.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Hữu T và Lê Bá M.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58;

Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị H2.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Trần Hữu T, Lê Văn H1, Lê Bá M, Lê Thị H2 phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H1 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Lê Bá M 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị H2 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Quốc H, Lê Bá M, Lê Thị H2 cho UBND xã G, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Trần Hữu T cho UBND xã Đ, TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Lê Văn H1 cho UBND xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây (Theo Biên bản G nhận vật chứng và phiếu nhập kho vật chứng ngày 27/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương)

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 6.100.000đ (trong đó có 6.040.000đ là số tiền các con bạc dùng để đánh bạc thu trên chiếu bạc và 60.000đ tiền hồ) (Theo Biên lai tiền ngày 27/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương).

Án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Trần Hữu T, Lê Văn H1, Lê Bá M, Lê Thị H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đào Thị Thu Thủy

